

Bản án số: 57/2017/HNGĐ-ST;
Ngày: 18/9/2017;
V/v: “Xin ly hôn”;

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM
*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Anh Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Út.
2. Ông Trần Hoàng Liên.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Đăng Cốc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm:*** Bà Nguyễn Thị Thanh Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 480/2017/TLST - HNGĐ, ngày 24 tháng 7 năm 2017 về việc: “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51A/QĐXXST – HNGĐ, ngày 23 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 57A/2017/QĐST-HNGĐ, ngày 08 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Trần Hữu L, sinh năm 1984 (Có mặt).

Địa chỉ: Xóm 4, xã Ph, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

- *Bị đơn:* Bà Võ Thị Đăng Kh, sinh năm 1979 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Phú Th, phường Đ, TP. Ph, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 10/7/2017, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ngày hôm nay, nguyên đơn ông Trần Hữu L trình bày: Ông và bà Võ Thị Đăng Kh có tự do tìm hiểu yêu thương nhau được vài tháng thì bà Kh có thai, nên hai bên đăng ký kết hôn vào ngày 06/4/2009 tại UBND phường Đ, thành phố Ph. Sau khi kết hôn thì vợ chồng ông chung sống nhà cha mẹ vợ ở Thôn Ph, phường Đ, thành phố Ph được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn giữa ông và cha mẹ vợ, và vợ chồng có mâu thuẫn với nhau do tính tình không hợp nhau, hai bên nhiều lần cãi vã nhau từ chuyện nhỏ đến chuyện lớn, đến năm 2011 ông và bà Kh về Xóm 4, xã Ph, huyện Tuy Ph, tỉnh Bình Thuận sống được vài tháng mâu

thuần ngày càng trầm trọng nên bà Kh về ở lại địa chỉ cũ ở Thôn Ph, phường Đ, TP. Ph cho đến nay.

Từ khi sống riêng thì vợ chồng không còn quan tâm nhau nữa, hai bên cũng không liên lạc với nhau, hiện ông đã sống chung với người phụ nữ khác và có 02 người con riêng, còn bà Kh cũng sống với người đàn ông khác và có 01 người con riêng nên hai bên không còn khả năng đoàn tụ, với lại ông đã hết tình cảm với bà Kh, nên yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Ông và bà Kh có 01 con chung tên Trần Võ Diệu H, sinh ngày: 27/10/2009, hiện con chung đang ở với bà Kh. Ông yêu cầu giao con chung cho bà Kh nuôi dưỡng và ông xin không cấp dưỡng do đang khó khăn về kinh tế.

Về tài sản chung & nợ chung: Ông không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Võ Thị Đăng Kh: Bà Kh dù đã được Tòa án tổng đạt giấy báo đến tòa án qua người thân hợp lệ nhiều lần theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng vẫn cố tình không chấp hành.

Người làm chứng bà Lê Thị L trình bày: Bà là mẹ đẻ của bà Võ Thị Đăng Kh; Vợ chồng L – Kh sau khi kết hôn thì về chung sống cùng với bà tại địa chỉ Thôn Ph, phường Đ, thành phố Ph, tỉnh Ninh Thuận được khoảng vài tháng thì vợ chồng L – Kh chuyển vào thị trấn L, huyện T, Bình Thuận sinh sống nhưng cũng chỉ chung sống được một thời gian ngắn thì bà Kh dẫn con chung về sống cùng với bà do hai vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Hai vợ chồng L – Kh đã sống ly thân từ năm 2011 cho đến nay, hai bên cũng không liên lạc với nhau.

Trong thời gian sống ly thân thì ông L đã sống chung với người phụ nữ khác và có 02 con riêng; Bà Kh thì cũng chung sống với người đàn ông khác và có 01 người con riêng. Bà thấy rằng cả bà Kh và ông L đã tạo dựng cuộc sống riêng, có con riêng và đã hết tình cảm với nhau nên nay ông L yêu cầu ly hôn là hợp lý. Việc ông L xin ly hôn bà Kh, giao con chung cho bà Kh nuôi dưỡng và không cấp dưỡng thì bà đã báo cho bà Kh biết, bà Kh đều đồng ý nhưng không đến tòa án được vì bận đi làm ăn.

Kiểm sát viên phát biểu việc kiểm sát về thủ tục tố tụng dân sự: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa, thư ký tòa án và hội đồng xét xử về thủ lý xét xử sơ thẩm: Những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định tại các điều 28, khoản 1 điều 35, 63, 203, 225 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định tại các điều 70, 71, 73, 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Xét về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Hữu L và bà Võ Thị Đăng Kh có đăng ký kết hôn và được UBND phường Đ, thành phố Ph cấp giấy chứng nhận kết hôn số 166, quyển số 01/2009 ngày 06/4/2009. Xác định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Xét về yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn: Ông Trần Hữu L với bà Võ Thị Đăng Kh khi chung sống phát hiện tính tình không hợp nhau dẫn đến cãi vã nhau, thời gian chung sống chỉ được 02 năm từ năm 2009 đến năm 2011 thì sống ly thân nhau cho đến nay. Từ khi sống ly thân thì vợ chồng không còn quan tâm nhau nữa, không liên lạc với nhau, tình cảm vợ chồng không còn nên ông L đã sống chung với người phụ nữ khác nhiều năm và có 02 người con riêng; Bà Kh cũng có 01 người con riêng với người đàn ông khác. Tại biên bản lấy lời khai ngày 02/8/2017 bà Lê Thị L là mẹ ruột của bị đơn xác nhận lời trình bày

của ông L là đúng. Chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn. Xét về người trực tiếp nuôi con chung: Ông L và bà Kh có 01 con chung tên Trần Võ Diệu H, sinh ngày: 27/10/2009, hiện con chung đang ở với bà Kh. Ông L yêu cầu giao con chung cho bà Kh nuôi dưỡng và ông xin không cấp dưỡng do đang khó khăn về kinh tế. Bà Kh dù đã có giấy báo đến tòa án hợp lệ nhưng không chấp hành, đồng nghĩa đồng ý yêu cầu của ông L, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông L giao con chung cho bà Kh nuôi dưỡng và ông L không cấp dưỡng nuôi con chung

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1/Xét về quan hệ hôn nhân:

Ông Trần Hữu L và bà Võ Thị Đăng Kh có đăng ký kết hôn và được UBND phường Đ, thành phố Ph cấp giấy chứng nhận kết hôn số 166, quyển số 01/2009 ngày 06/4/2009. Hội đồng xét xử xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, ông L vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với bà Kh, giao con chung cho bà Kh nuôi dưỡng, ông L không cấp dưỡng nuôi con chung vì hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

Xét thấy: Ông Trần Hữu L với bà Võ Thị Đăng Kh có tự do tìm hiểu yêu thương nhau nhưng chỉ có vài tháng ngắn ngủi, hai bên phải đến UBND phường Đ, TP. Ph đăng ký kết hôn do bà Kh có thai ngoài ý muốn; Do vậy khi chung sống phát hiện tính tình không hợp nhau dẫn đến cãi vã nhau từ chuyện nhỏ đến chuyện lớn, nên chỉ sau 02 năm sống chung từ năm 2009 đến năm 2011 thì sống ly thân nhau cho đến nay. Từ khi sống ly thân thì vợ chồng không còn quan tâm nhau nữa, không liên lạc với nhau, không ai muốn trở về chung sống đoàn tụ; Tình cảm vợ chồng không còn nên ông L đã sống chung với người phụ nữ khác nhiều năm và có 02 người con riêng; Bà Kh cũng có 01 người con riêng với người đàn ông khác.

Lời trình bày của ông Trần Hữu L được bà Lê Thị L là mẹ đẻ của bà Võ Thị Đăng Kh xác nhận là đúng; Vợ chồng L – Kh sau khi chung sống một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, bà Kh về chung sống cùng với bà tại địa chỉ Thôn Ph, phường Đ, thành phố Ph, tỉnh Ninh Thuận, còn ông L về thôn T, Bình Thuận sinh sống, hiện hai bên đều đang sống chung với người khác và đều có con riêng nên việc ông L có đơn yêu cầu xin ly hôn với bà Kh là hợp lý.

Đối với bị đơn bà Kh: Bà L xác nhận bà Kh có biết Tòa án có tổng đạt giấy báo cho bà Kh đến tòa án nhiều lần, nhưng không đến tòa án được vì bận đi làm ăn. Có biết ông L xin ly hôn bà Kh, giao con chung cho bà Kh nuôi dưỡng và không cấp dưỡng vì hoàn cảnh kinh tế khó khăn thì bà Kh đều đồng ý.

Xác định mâu thuẫn vợ chồng ông L, bà Kh đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Trần Hữu L.

2/Xét về người trực tiếp nuôi con:

Vợ chồng có 01 con chung tên Trần Võ Diệu H, sinh ngày: 27/10/2009, hiện con chung đang ở với bà Kh. Ông L yêu cầu giao con chung cho bà Kh nuôi dưỡng và ông xin không cấp dưỡng do đang khó khăn về kinh tế. Đối với bị đơn bà Kh

mặc dù Tòa án có tổng đạt giấy báo cho bà Kh đến tòa án nhiều lần nhưng đều không chấp hành, đồng nghĩa đồng ý yêu cầu của ông L, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông L giao con chung cho bà Kh nuôi dưỡng và ông L không cấp dưỡng nuôi con chung

Về tài sản chung, nợ chung: Ông L không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí ly hôn sơ thẩm ông L phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 4 Điều 147, 227, 273 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 56, 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/UBTVQH, 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Trần Hữu L.

Ông Trần Hữu L được ly hôn với bà Võ Thị Đăng Kh.

Về người trực tiếp nuôi con:

Bà Võ Thị Đăng Kh được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Trần Võ Diệu H, sinh ngày: 27/10/2009.

Ông L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ, chăm sóc và giáo dục con chung.

3. Về án phí: Ông L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0014041 ngày 12/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang-Tháp Chàm (Ông L đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm).

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn. Quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt. Quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án văn.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND TP.PRTC;
- Chi cục THADS TP.PRTC;
- UBND phường Đ.
- Các đương sự;
- Lưu.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Anh Nga